

Liên Đoàn 5 BĐQ

Hoàng Sa Nguyễn Văn Nam, K20

(Hôm nay là ngày Đại Lễ Các Thánh Nam Nữ, tôi xin dâng lên vong linh các vị đã Vị Quốc Vong Thân lời nguyện cầu sớm được yên nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.)

(Tiếp theo)

Trên đường đi lấy tiếp tế chúng tôi phát giác VC đang đóng chốt tại yên ngựa nhỏ giữa hai tiểu đoàn, tôi liền cho trung đội thám báo lập tức dẹp ngay. Sau đó tôi cho đặt một trung đội thuộc Đại Đội 1 canh giữ yên ngựa này. Tôi cũng báo ngay cho Thiếu Tá Thúy cẩn thận rất có thể VC sẽ tấn công Tiểu Đoàn 30 để chia cắt chúng tôi và giải vây cho bọn chúng ở căn cứ Mỹ. Quả nhiên, đêm đó VC từ phía Bắc tràn xuống tấn công dữ dội vào Tiểu Đoàn 30. Tôi cho Tiểu Đoàn 38 báo động toàn diện và sẵn sàng tiếp ứng cho Tiểu Đoàn 30.

Tôi đã bàn thảo ngay với Thiếu Tá Thúy, trong trường hợp khẩn cấp Tiểu Đoàn 38 sẽ tăng cường cho 30 lần lượt một, rồi hai đại đội. Nếu còn thấy nguy hiểm thì toàn bộ 38 sẽ rút về cùng 30 chiến đấu. Sau ba ngày kịch chiến Tiểu Đoàn 30 đã hoàn toàn đẩy lui VC; nhưng Tr.U Trần Hữu Phương, Khóa 1 CTCT, đại đội trưởng ưu tú của Tiểu Đoàn 30 đã hy sinh.

Ngày hôm sau Liên Đoàn 5 được lệnh bàn giao các vị trí lại cho Sư Đoàn 18 và sẽ được trực thăng vận về Bình Dương giải tỏa Bến Cát, Phú Hoà Đông. Một tháng sau chúng tôi trở lại An Lộc bàn giao với Sư Đoàn 18. Đại Tá Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn, cho biết các vị trí phi trường Quản Lợi, nhà thương đã mất vào tay VC, vì Sư Đoàn 18 không đủ lực lượng để trấn giữ (nhưng chưa báo cáo lên Quân Đoàn):

- Nhờ các ‘toi’ lấy lại dùm ‘moi’.

Tiểu Đoàn 38 lãnh trách nhiệm trấn giữ Đồi Gió.

Mười 15 phút trước khi hiệp định Paris có hiệu lực VC đã tấn công mạnh mẽ để chiếm đất, nhưng Liên Đoàn 5 đã giữ vững các vị trí do Sư Đoàn 18 bàn giao lại không mất một tấc, cho đến ngày được lệnh rút bỏ An Lộc.

Sau trận đánh tại Quản Lợi, tôi đã bổ nhiệm Thiếu Úy Vũ Cao Hiến K24 làm Quyền Đại Đội Trưởng Đại Đội 1. Cho đến cuối năm 1973, tôi lần lượt bổ nhiệm các trung úy Khóa 24: Trương Hoàng Linh Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, Nguyễn Nhật Tân Đại Đội Trưởng Đại Đội 2, Trương Văn Minh Đại Đội Trưởng Đại Đội 3.

Một thời gian sau khi Hiệp Định Paris có hiệu lực, các anh em bị VC bắt làm tù binh tại Quảng Trị được trao trả. Phần đông anh em xin giải ngũ, số còn lại trở lại tiểu đoàn tiếp tục phục vụ. Thiếu Tá Khang được điều động về Liên Đoàn 4. Tôi khuyên Đại Úy Trần Đình Tự nên ở lại tiểu đoàn, tôi sẽ thu xếp cho anh. Đầu năm 1974, cả hai anh Nguyễn Hồng Quang Tiểu Đoàn Phó và Trần Đình Tự đều được thăng cấp thiếu tá. Tôi đề cử anh Quang thụ huấn khóa Bộ Binh Cao Cấp và anh Tự làm Tiểu Đoàn Phó, thay thế anh Quang.

Tháng 8/1974, Tiểu Đoàn 38 đã vững vàng với dàn cán bộ: Thiếu Tá Trần Đình Tự Tiểu Đoàn Phó, Đại Úy Đoàn Văn Xường K22 Ban 3, Đại Úy Nguyễn Văn Hoàng K15 Đại Đội Trưởng Chỉ Huy, và bốn anh Khóa 24 chỉ huy bốn đại đội tác chiến. Tôi xin đi thụ huấn khóa 2/74 Bộ Binh Cao Cấp và đề

ngiht Thiếu Tá Tự lên thay thế, Đại Úy Xường Tiểu Đoàn Phó, Trung Úy Tân Ban 3 và Trung Úy Nguyễn Văn Hùng K25 Đại Đội Trưởng 2.

Tháng 3/1975 Liên Đoàn nhận lệnh rút bỏ An Lộc tăng phái cho Sư Đoàn 25 hoạt động vùng Trảng Bàng. Trưa ngày 30/4/75, Dương Văn Minh ra lệnh cho QLVNCH đầu hàng giặc cộng. Trung Tá Lê Bảo Toàn gọi ba tiểu đoàn trưởng lên máy thông báo lệnh đầu hàng. Ông tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ chỉ huy. Ba tiểu đoàn trưởng tùy nghi thi hành và chúc anh em mọi điều may mắn.

Thiếu Tá Trần Đình Tự họp Ban Chỉ Huy và cho biết anh không đầu hàng VC và tùy mọi người tự quyết định. Đa số nhất quyết không bỏ đơn vị. Thiếu Tá Trần Đình Tự chia làm hai cánh tiếp tục tiến về Củ Chi. Anh chỉ huy hai đại đội, Tiểu Đoàn Phó Xường hai đại đội. Trưa ngày 30/4/75 cánh quân của Thiếu Tá Tự chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và bị bắt làm tù binh. Bọn VC nằm vùng đã xử bắn anh em tại chỗ một cách man rợ. Chúng cho đào hố sâu và trói ké anh em, xong bắn từ người một, từ chân lên đầu một cách dã man. Người bị bắn đầu tiên là Thiếu Tá Tự. Đến người thứ 13 thì bọn chính quy thấy có thể ảnh hưởng tới sự tuyên truyền láo khoét của chúng nên ngăn không cho đám nằm vùng tiếp tục nữa. Một anh binh sĩ thoát chết chạy về báo cho gia đình anh Tự biết tin và gia đình anh đã tìm xác anh đem về an táng. Mấy mươi năm sau anh em tiểu đoàn đã tổ chức tìm về nơi cũ gặp được một người, trước là du kích địa phương, nhờ hướng dẫn tìm ra ngôi mộ tập thể của 12 anh em còn lại, và an táng chu toàn.

Sau khi chấm dứt khóa học, tôi được bổ nhiệm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 84 Liên Đoàn 8 BĐQ. Liên Đoàn chịu trách nhiệm phòng thủ vòng đai Sài Gòn từ Quốc Lộ 1 đến Quốc Lộ 4. Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn và Tiểu Đoàn 86 BĐQ (Thiếu Tá Trần Tiến San K19 Tiểu Đoàn Trưởng) cùng Đại Đội Trinh Sát và Pháo Đội (-) 105 ly cơ hữu đóng căn cứ tại Bà Hom; Tiểu Đoàn 84 (Thiếu Tá Nguyễn Văn Nam K20 Tiểu

Đoàn Trưởng) tại Vĩnh Lộc; Tiểu Đoàn 87 (Thiếu Tá Nguyễn Hữu Mạnh K20 Tiểu Đoàn Trưởng) tại Cầu Xáng. Đến ngày 27/4/75, VC bắt đầu tấn công hai Tiểu Đoàn 84 và 87. Ban ngày chúng tôi còn bao bọc lẫn nhau, đêm đến thì hồn ai nấy giữ. Hai tiểu đoàn co cụm dần.



Niên Trưởng Nguyễn Văn Nam K20 Tiểu Đoàn Phó 30 (đứng đầu bên trái).

Đêm 29/4, chúng tôi xin lệnh thi hành kế hoạch Bravo (rút về giáo xứ Tân Phú), nhưng không được chấp thuận. Khoảng 10 giờ sáng (có lẽ VC chuẩn bị “điều binh” ở Sài Gòn), chúng tập trung chiến xa T54 tấn công Tiểu Đoàn 84, tôi quyết định rút bỏ vị trí tiến ra xa lộ Đại Hàn. Trung Úy Quan Ban 3 tử thương, Trung Úy Tâm Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 bị thương nơi cánh tay. Tuy nhiên, phía bên kia xa lộ VC dày đặc. Tôi ráng xoay sở và rút quân về Liên Đoàn. Từ đây, Liên Đoàn 8 chia làm hai cánh, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn cùng Tiểu Đoàn 86 rút một hướng, Bộ Chỉ Huy nhẹ và Tiểu Đoàn 87 đi một cánh do Trung Tá Trịnh Thanh Xuân, Liên Đoàn Phó, chỉ huy cũng đang bị kẹt trên xa lộ Đại Hàn. Chúng tôi quyết định cặp theo xa lộ Đại Hàn cùng tiến lên để bắt tay nhau rồi tính tiếp. Nửa giờ sau chúng tôi gặp nhau, mở một lối để tiến về Tân Phú.

Dân chúng, đơn vị bạn và binh sĩ chúng tôi cố vượt thoát

vòng vây địch. Nhiều lần chúng tôi định cùng tiến quân nhưng VC lại khít chặt vòng vây buộc chúng tôi phải nằm lại chiến đấu. Cuối cùng chỉ còn lại hơn 30 anh em. Hết đạn chúng tôi đành thúc thủ. Chúng tước vũ khí và đưa chúng tôi về đơn vị chúng đóng quân trong xóm Bình Trị Đông. Một tên giới thiệu là chính trị viên trung đoàn mở radio cho chúng tôi nghe Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, sau đó lấy khẩu cung và lý lịch chúng tôi. Xong chúng tuyên bố theo đúng chính sách “thả tất cả trở về sum họp với gia đình”, chỉ tạm giữ lại các sĩ quan cấp tá.

Bọn du kích địa phương kéo tới đòi giao chúng tôi cho bọn chúng đem xử bắn, nhưng bọn chính quy khéo léo từ chối và đuổi chúng đi. Đến chập tối bọn chính quy đưa ba anh em chúng tôi, gồm Trung Tá Xuân, Thiếu Tá Mạnh, và tôi về BCH trung đoàn của chúng tại trường học Bà Hom. Hôm sau, chúng giải chúng tôi về quận Bình Chánh giao cho chính quyền địa phương tạm giữ. Chúng tôi chính thức trở thành tù binh trong giờ thứ 25, và nhận lãnh đòn thù giặc cộng trong 13 năm. Năm 1998 ba anh em chúng tôi gặp nhau tại thủ đô người Việt tỵ nạn công sản như một giấc mơ, một phép nhiệm màu mà Thượng Đế đã ban cho chúng tôi.

Năm 2007, Tổng Hội BDQ mở Đại Hội kỷ niệm ngày thành lập binh chủng với bàn thờ 13 anh hùng Vị Quốc Vong Thân của Tiểu Đoàn 38 BDQ cùng đi ảnh Thiếu Tá Trần Đình Tự, vị tiểu đoàn trưởng cuối cùng của Tiểu Đoàn tại San Jose. Anh Nguyễn Đức Tân, nguyên Ban Quân Số Hành Quân Tiểu Đoàn, đã tổ chức cuộc họp mặt anh em Tiểu Đòn 38. Chúng tôi đã cùng nhau nghiêm chỉnh thấp hương trước bàn thờ và cầu nguyện vong linh anh em sớm được yên nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng. Sau đó, anh Tân và anh Minh K24, nguyên Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, tổ chức bữa cơm thân mật tại nhà anh Minh, có Niên Trưởng Vũ Đình Khang K19 tham dự. Tôi và gần 30 anh em khác cùng nhau hàn huyên tâm sự.

Sau khi chia tay, anh Hoá Huỳnh đã mở một “room Tiểu

Đoàn 38 BĐQ” trên Messenger, thường trực có Tr.U Hùng K25 - Nguyên Đại Đội Trưởng Đại Đội 2, Đại Úy Tân K24, ở Việt Nam có HSI Minh Đăng đại diện và nhiều anh em khác. Tôi cũng là một thành viên. Chúng tôi vẫn thường xuyên lên máy tâm sự, theo dõi sức khỏe của nhau. Vừa qua nhân dịp lễ các thánh 1/11/2024 có dịp gặp gỡ, chúng tôi rất xúc động khi nghe tin bệnh tình anh Minh Đăng đến thời kỳ nguy kịch, đang nằm trên giường lắng nghe anh em hỏi thăm nhưng không trả lời được. Chúng tôi đã làm hết sức mình để giúp anh trong thời gian qua, nguyện cầu anh được an lành trong thời gian tới.

Chúng tôi xin cầu chúc mọi người và gia quyến luôn an vui, nhiều Hồng Ân trong dịp lễ Giáng Sinh, sức khỏe dồi dào, hạnh phúc và thật nhiều may mắn trong Năm Mới 2025.

Tiểu Sử Tác Giả:

- Tốt nghiệp Khóa 20 vào cuối năm 1965. Chọn binh chủng BĐQ và chuyển chuyên về Tiểu Đoàn 30 BĐQ.

- Từ cuối 1965 - cuối 1966: Đại Đội Phó kiêm Trung Đội Trưởng Đại Đội 2/30 - Đại Đội Trưởng Đại Đội 2/30 BĐQ.

- Cuối 1966 - tháng 8/1968: Đại Đội Trưởng Đại Đội 4/30 BĐQ.

- Từ 8/1968-8/1971: Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát Liên Đoàn 5 BĐQ.

- Từ 8/1971 - 4/1972: Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 30 BĐQ.

- Từ 4/1972 - 8/1974: Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 38 BĐQ.

- Từ 8/1974-12/1974: Thụ huấn khóa 2/74 Bộ Binh Cao Cấp.

-Từ 12/1974-30.4.75: Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 84 Liên Đoàn 8 BĐQ.

- Bị bắt làm tù binh trưa ngày 30.4.1975, đi tù đến năm 1988.

Điểm đặc biệt và niềm tự hào:

* Chiếm đầu liên tục từ ngày ra trường đến trưa ngày 30/4/1975, không gián đoạn, không bị thương ngày nào, không giữ chức vụ tham mưu.

** Trên 20 huy chương anh dũng bội tinh đủ hạng của QLVNCH, hai huy chương Hoa Kỳ (Recomandation Medail with V - Galantry Cross Bronze Star with V).

*** Chiến Sĩ Xuất Sắc Bình Chung BĐQ. Năm 1971, được choàng vòng hoa chiến thắng, dự khán cuộc diễn binh trên khán đài danh dự, được Tổng Thống VNCH tiếp kiến, khoản đãi, tặng quà tại dinh Độc Lập, Quốc Hội lưỡng viện tiếp kiến và khoản đãi tại hội trường Diên Hồng.

**** Đoàn tụ với gia đình theo diện ODP tại Đức Quốc đầu năm 1990.

Tản Mạn Nửa Thế Kỷ Tha Hương

Không Tân Theo Năm Tháng

Thu Nga, K18/1

30 tháng 4, 2025 đánh dấu nửa thế kỷ, kể từ khi miền Nam rơi vào tay Cộng Sản phương Bắc, với sự trợ giúp của Nga, Tàu đã xâm phạm Hiệp Định Genève, cưỡng chiếm miền Nam. Ngày 30 tháng 4, 1975 là ngày mà hàng triệu người phải bỏ nước ra đi, hàng vạn người bỏ mình trong chốn rừng sâu, hay trong lòng đại dương mênh mông; ngày mà thành phần con yêu đất nước bị đầy đọa, bị trả thù trong các lao tù Cộng Sản; ngày mà các thương bệnh binh Việt Nam Cộng Hòa bị xua đuổi ra khỏi các quân y viện Cộng Hòa, trong khi những vết thương trên thân thể vẫn còn lở loét. Thế nhưng Cộng Sản lại rêu rao rằng đó là ngày “giải phóng” miền Nam và rằng đó là ngày thống nhất đất nước!

Danh từ “giải phóng” hay động từ “giải phóng” đều là một sự khô hời hợt mĩa mai cùng cực, vì sau khi chiếm đất, giành dân, họ bán đất và đầy đọa người dân như đầy đọa kẻ thù. Chính Đỗ Mười đã tuyên bố:

- “Giải phóng miền Nam, chúng ta có quyền tịch thu tài sản, trưng dụng nhà cửa, hăng xưởng, ruộng đất chúng nó. Xe chúng nó ta đi, vợ chúng nó ta lấy, con chúng nó ta bắt làm nô

lệ. Còn chúng nó thì ta đẩy đi lao động khổ sai vùng kinh tế mới vào nơi rừng sâu nước độc. Chúng nó sẽ chết lần mòn...”

Còn trên lăng của Lê Duẩn thì ghi khắc câu “Ta đánh Mỹ là đánh cả cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc, cho các nước xã hội chủ nghĩa và cho cả nhân loại, đánh cho cả bọn xét lại đang đâm vào lưng ta.”. Trong lúc “say men chiến thắng”, Lê Duẩn còn tuyên bố:



Cờ vàng tung bay khắp thế giới

- “Bây giờ thì không ai thắng nổi chúng ta. Thành ra trong 10 năm nữa, kinh tế chúng ta sẽ vượt Nhật, 15 năm nữa sẽ vượt Mỹ!”

Vượt qua Mỹ đâu không biết, chỉ thấy cho tới 50 năm sau, người dân Việt vẫn tiếp tục tìm vượt khỏi “Thiên Đường Cộng Sản” bằng nhiều cách khác nhau - thà chết trong thùng đông lạnh, một cách thương tâm trên con đường tìm tự do - 39 người Việt chết trong container ở Essex, nước Anh Quốc. Vụ tai nạn liên quan đến việc buôn lậu người và vận chuyển người trái phép qua biên giới. Theo kết quả điều tra, quá trình vận chuyển người trên xe tải đã gây ra sự ngột khí và làm nhiệt độ tăng cao trong không gian kín, là nguyên nhân trực tiếp khiến số người trên xe tử vong.

Đầu tháng 3, 2025, tin tức từ các hãng thông tấn cho hay hàng trăm người Việt trong nhóm nạn nhân được giải cứu khỏi ổ lừa đảo ở Miến Điện, trong số đó có cả trăm người Việt Nam. Phát ngôn Bộ Ngoại Giao Phạm Thu Hằng phát biểu rằng, “Bộ Ngoại Giao đang phối hợp cùng Bộ Công an về vụ việc này”. Bà ta còn khẳng định “những hành vi vi phạm luật phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật.” Chả hiểu bà này nói hành vi phạm pháp của nạn nhân, hay ổ buôn người lừa đảo do nhà cầm quyền bao che sẽ bị pháp luật xử trị?

Theo hãng thông tấn Reuter, Bộ Ngoại Giao Mỹ đã nâng thứ hạng của Việt Nam trong một báo cáo về nạn buôn người, ngay cả khi bộ này viện dẫn những lo ngại rằng Hà Nội đã không điều tra các viên chức chính phủ đồng lõa với tội phạm buôn người. Ông Ben Swanton, đồng giám đốc Dự Án 88 - một tổ chức vận động nhân quyền cho Việt Nam - cho hay:

- “Dự án 88 đã đưa ra bằng chứng thuyết phục cho Bộ Ngoại Giao Mỹ thấy Hà Nội đã nghĩ ra kế hoạch nói dối Washington về những gì họ đang làm để giải quyết nạn buôn người ở Việt Nam. Bằng chứng cũng cho thấy chính phủ Việt Nam ở cấp cao đã có hành vi che đậy quá trình tố tụng hình sự nhằm xử trị các quan chức có liên quan đến một đường dây buôn người.”

Ngoài nạn buôn người lao động, nhà cầm quyền Cộng Sản còn thêm tội bao che cho buôn bán lao động tình dục nữa. Những cô dâu Việt Nam bị ngược đãi, nhiều cô phải bỏ thầy nơi xứ lạ quê người. Nhiều thiếu nữ bị rơi vào cạm bẫy, như là cách bán thân, đổi chác, vì cuộc sống khó khăn. Nhiều cô gái miền Tây xinh đẹp đã nghe lời dụ dỗ của cò mồi lấy chồng Đài Loan, Đại Hàn, Tàu, qua những đường giây buôn bán mại dâm, buôn bán lao động, dưới sự bao che của những cán bộ đảng viên đảng Cộng Sản.

Theo báo cáo của Bộ Ngoại Giao Mỹ, các nạn nhân của nạn buôn người ở Việt Nam bao gồm những người bị cưỡng bức lao động gồm cả người lớn và trẻ em, phụ nữ và đàn ông;

những phụ nữ và trẻ em bị cưỡng bức bán dâm. Các nạn nhân của cưỡng bức lao động thường được tuyển vào làm trong ngành xây cất, đánh cá, nông nghiệp, hầm mỏ, khai thác gỗ, tại các nước như Đài Loan, Malaysia, Nam Hàn, Lào, Nhật Bản. Một số người sang Châu Âu và Anh để làm móng tay hoặc trồng cần sa.

Một điều khôi hài hơn cả, là trong khi dân than đói khổ không biết làm nghề gì để kiếm sống thì cảnh sống xa hoa của bọn Cộng Sản thống trị đã bị tiết lộ ra ngoài khá nhiều. Điển hình là một bức ảnh chụp trong phòng khách của ông Nông Đức Mạnh, nguyên tổng bí thư của Đảng CS, cho thấy phòng khách của ông được sơn son, thếp vàng và đặc biệt là chiếc ghế chạm trổ đầu rồng màu vàng, như một ngai vàng của vua chúa. Bức ảnh đã tạo xầm xì bàn tán của người dân là ông này làm gì ngoài chức tổng bí thư mà lại giàu thế?!

Khi nhắc đến Nông Đức Mạnh, người dân nhớ ngay đến câu nói dạy dân của ông:

- “Chúng ta phải biết nuôi con gì, trồng cây gì để đời sống người nông dân giàu lên...!”

Cho tới khi cảnh sống xa hoa của ông tabị tiết lộ thì người dân thắc mắc không hiểu ông Nông Đức Mạnh đã trồng thứ cây gì và nuôi con gì mà lại được giàu sang phú quý như thế?! Người dân lung chóng trời, mặt chạm đất nuôi từ vịt, gà đến heo, bò, cá suốt cả đời mà cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Trồng từ cây lúa, vòng khoai cho tới những cây lớn hơn như cây xoài, bưởi mà suốt cả đời mà vẫn đói khổ?! Thế này thì ông Nông Đức Mạnh dẫu nghề như dẫu bí mật quốc gia, không thể tiết lộ cho người dân cả nước biết phải nuôi con gì trồng cây gì để đượ giàu như ông!

Thế nhưng người ta lại cũng thắc mắc, mấy ông tổng bí thư đảng Cộng Sản đáng lẽ phải sống cuộc đời giản dị, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, và phải thẳng tay đánh cường hào ác bá, địa chủ, phú nông như “lãnh tụ” của họ, nhưng sao

mấy tên lãnh đạo này chỉ áp dụng mấy chiêu bài này để cai trị dân mà thôi?! Các ông được vỗ béo phê phồn, tự cho mình là vua cả nước mà chẳng thấy ai đánh tư sản mại bản mấy ông cả?!

Điều sau cùng cho thấy tệ nạn hối lộ càng ngày càng nhiều và nguyên nhân cũng vì những người được Cộng Sản gọi là Việt Kiều tiếp tay. Danh từ “Việt Kiều” đã được Cộng Sản gọi chung những người đã bỏ nước ra đi tìm tự do sau khi miền Nam bị thất thủ. Lúc đầu họ gọi thành phần này là “phản quốc, trộm cắp, điếm”. Thế nhưng sau thấy người nước ngoài đổ tiền về Việt Nam, và cũng nhờ thế nhờ thế, họ đã củng cố được quyền lực, mở rộng kinh doanh nên họ đổi tên thành phần thù địch này thành ra Việt Kiều, là “Khúc Ruột Ngàn Dặm không thể tách rời”. Họ còn cho ra Nghị Quyết 36 để ru ngủ Việt Kiều đừng chống Cộng nữa. Chủ tịch Cộng Sản Trương Tấn Sang còn trơ trẽn lên tiếng cảm ơn nước Mỹ đã cứu mang và giúp đỡ người tị nạn và nay trở thành công dân Hoa Kỳ!

Tuy nhiên, cũng chỉ vì người Việt Quốc Gia có truyền thống văn hóa yêu thương gia đình, nên khi thấy bà con đói khổ không thể nào làm ngơ. Việc giúp đỡ đã trở thành quá trớn nên Cộng Sản lợi dụng để đánh bóng chế độ với công việc gọi là “thiện nguyện” như việc xây nhiều viện mồ côi, trường học để gọi giúp dân nghèo. Xây thật nhiều chùa, nhà thờ để được xem như tự do tôn giáo. Lại có những kẻ tham lợi làm ăn buôn bán, qua lại với Việt Nam nên “Việt Kiều, hay Khúc Ruột Ngàn Dặm” đã trở thành những con bò sữa, những con gà đẻ trứng vàng, mà Cộng Sản không phải tốn một xu để nuôi những con bò sữa hay những con gà quý giá này. Họ chỉ ung dung ngồi đếm tiền. Hàng năm số tiền người Việt tị nạn ở ngoại quốc gửi về Việt Nam hơn 10 tỉ dollars. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam là một trong 10 nước nhận kiều hối nhiều nhất thế giới. Trong khi đó, trước năm 1975 Mỹ viện trợ chỉ có 3 tỉ, rồi cắt xuống 700 Triệu và cuối cùng trước khi miền Nam mất, chỉ còn có 300 triệu!

Trong khi đảng Cộng Sản ác với dân, thì chúng lại hèn với giặc, nịnh bợ Trung Cộng trắng trợn bằng cách là cho đài truyền hình tuyên truyền văn hóa của nước Tàu một cách công khai. Đài VTV đã phát chương trình “tư tưởng triết học” của Mao Trạch Đông, trong chương trình “những tấm gương bình dị mà cao quý”, tại đại hí viện Hà Nội, dưới sự chứng kiến của Trưởng Ban Tuyên Giáo Trung Ương Võ Văn Thưởng và Bộ Trưởng Thông Tin Trương Minh Tuấn.

Mao Trạch Đông là kẻ diệt chủng nổi tiếng trên thế giới. Y ta đã từng tuyên bố “cách mạng xuất phát từ thùng thuốc súng”, hay “Súng đẻ ra chính quyền”. ”Chủ nghĩa Mác-Lê” đã được Mao Trạch Đông khai thác một cách sắt máu hơn và tàn bạo hơn. Với kỷ lục giết hơn 60 triệu người, Mao Trạch Đông qua mặt Stalin và Hitler. Mao còn ghê gớm hơn cả hai tên tàn ác khét tiếng là hắn còn muốn kiểm soát cả tư tưởng người ta.

Tên đàn em của Tàu Cộng là Việt Cộng, mọi chuyện nhất nhất đều bắt chước chính sách diệt chủng của đàn anh Mao bằng cách giết người ghê gớm, và tìm đủ mọi cách chứng tỏ lòng trung thành “đời đời nhớ ơn Trung Quốc”.

Không ai quên trước đây không lâu, CSVN đã cho các em thiếu nhi đón tiếp ông Tập Cận Bình với những lá cờ có đến 6 ngôi sao. Trong khi quốc kỳ chính thức của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chỉ có 5 ngôi sao. Lá cờ với 6 ngôi sao cũng đã từng xuất hiện trong một chương trình thời sự của đài truyền hình Cộng Sản Việt Nam vào tháng trước đó-khi tường thuật chuyến viếng thăm Trung Cộng của Nguyễn Phú Trọng. Sau đó, Tập Cận Bình và Việt Nam đã hứa sẽ “cùng cố và phát triển hơn nữa quan hệ giữa hai quốc gia và hai dân tộc dựa trên căn bản độc đảng, kiểm soát quốc hội và xây dựng Chủ nghĩa Xã hội từ tư tưởng của Mao Trạch Đông”.

Vào giữa năm 2015, một chương trình truyền hình ở Việt Nam đã bị tạm ngưng phát sóng ngay sau số ra mắt vì minh họa thủ đô của Việt Nam nằm trên lãnh thổ của Tàu. Cũng

năm ngoái, trong chương trình “Khát Vọng Đoàn Tụ” cũng do đài truyền hình VTV và Bộ Quốc Phòng CSVN phối hợp tổ chức, một bài hát được xem là “quốc ca thứ hai” của Trung Cộng đã được mở trước và sau khi chủ tịch Cộng Sản Trương Tấn Sang phát biểu, trước sự chứng kiến của nhiều ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và khoảng 500 đại biểu thuộc giới lãnh đạo Đảng. Những người chịu trách nhiệm còn nói một cách vô trách nhiệm rằng “Vào những thập niên anh em Xã hội Chủ Nghĩa” thì việc hát những bài ca ngợi tổ quốc với nhạc Trung Quốc hay Liên Xô là chuyện mà họ gọi là “bình thường”. Nếu không cho là “bình thường” thì đổ lỗi cho nhầm lẫn! Nhưng làm sao nhầm lẫn được khi Hồ Chí Minh thừa kế tư tưởng của Mao Trạch Đông?!

Ngày 30 tháng 4 năm nay, đánh dấu Quốc Hận lần thứ 50! Tình hình một nửa thế kỷ trước: “Cái cột đèn mà biết đi, nó cũng ra đi”. Tuy nhiên có những người đã không ra đi, chọn chết theo thành, không để lọt vào tay Cộng Sản, điển hình là Năm Ngũ Hồ Tướng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: Tướng Lê Văn Hưng, Tướng Phạm Văn Phú, Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tướng Lê Nguyên Vỹ, Tướng Trần Văn Hai và rất nhiều vị cấp tá, cấp úy đã tự sát sau ngày 30 tháng 4.

Cũng không phải những người còn sống bị đàn áp mà những người chết, Cộng Sản cũng trả thù. Khi vừa chiếm xong miền Nam, là chúng vội vàng kéo sập bức tượng “Tiết Thương” trước nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa, và âm mưu san bằng khu nghĩa trang đã chôn cất 16,000 tử sĩ của Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh giữ vững miền Nam

Từ đó tới nay đã 50 năm, Cộng Sản vẫn tiếp tục chính sách trả thù những thành phần quân nhân đã vì hoàn cảnh không thoát kịp khỏi Việt Nam, đó các thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa. Cộng Sản quyết truy cùng diệt tận họ, điển hình là vụ tàn phá Vườn Ra Lộc Hưng là một tang chứng không thể chối cãi. Nơi đây, ngoài phần đông những người đã di cư vào Nam, theo vị linh mục chủ chăn, họ đều chống Cộng. Và từ

sau năm 75, con số người về đây tăng lên, họ là những cái gai nhọn, dưới mắt Cộng Sản, cần phải nhổ. Đó là những thương phế binh VNCH, tàn tật và nghèo nàn, phần đông là bán vé số để kiếm sống qua ngày.

Võ Văn Kiệt, thủ tướng Việt Cộng thì tuyên bố 30-4 có triệu người vui, có triệu người buồn, vui là những tên lãnh đạo không tim óc, chúng vui nên năm nào cũng ăn mừng và gọi là “Giải Phóng Miền Nam”, trên máu, nước mắt của dân tộc Việt Nam, ngoài ra ai cũng đau buồn, vì sự thật là những gì Linh mục Đặng Hữu Nam đã lên tiếng tố cáo ngay trước mặt chúng:

- “...Ngày 30/4 là ngày mà dân tộc Việt Nam mất đi tự do; ngày mà người dân Việt Nam không có quyền làm người; ngày đã làm cho đất nước tang thương; ngày đã đưa đất nước trở thành lạc hậu, nghèo đói; ... ngày mà đánh dấu dân tộc Việt Nam chuẩn bị bước vào vòng nô lệ cho ngoại bang; 30/4 là ngày đen tối nhất của dân tộc Việt Nam...”

Cả dân tộc Việt đều buồn! Đau buồn nhất là sau 30-4-75, Việt Cộng đã đổi tên thành phố Sài Gòn thân yêu thành tên cái xác nằm ở Ba Đình, và tượng Hồ già được dựng lên khắp nước.

Sự thật thì dân chúng đã chán ngán nhìn thấy hình tượng của họ Hồ lấm rồi, họ quảng được là họ không ngần ngại, như cách đây vài năm, một bức tượng bán thân của y khá lớn, bị đem bỏ vào thùng rác và câu hát kiêu về không biết ai sáng tác, khá can đảm này:

- “Bác Hồ” ai liệng xuống đường, tượng to tiêu chuẩn, cấp phường trở lên. Rác một bên, “Bác” một bên, con đường thành phố mang tên “Bác Hồ”.

Lúc ấy nhiều người rất vui vì tưởng tượng việc giật sập hay quảng bỏ các bức tượng của họ Hồ đang được lan truyền tại Việt Nam như việc đập bỏ, giật sập tượng Lenin, Stalin, Kark Max tại các nước ở Đông Âu.

Không những chỉ giết sập tượng, nhiều nước Đông Âu và vùng Baltic còn cắm treo các biểu tượng Cộng Sản như búa liềm, ngôi sao năm cạnh- vì người dân ở các nước này không muốn thấy quá khứ Cộng Sản.

Tại Việt Nam, tên Stalin cũng được tôn vinh như “Cha Già Dân Tộc” , mà văn nô Tố Hữu ca tụng “thế giới có Stalin, Việt Nam có bác Hồ. Còn có Chế Lan Viên thì rằng” Đồng chí Stalin đã mất! Thế giới không cha nặng tiếng thờ dài”.

Thành phố mang tên xác chết, là học theo người Nga - Nga đã đổi tên thành phố lớn thứ nhì tại Liên Bang Xô Viết từ St. Petersburg bên bờ biển Baltic trở thành Leningrad. Đến năm 1991, cùng với việc cáo chung chế độ Cộng sản của Liên Bang Xô Viết, thì thành phố này được trả lại tên nguyên thủy của nó. Cộng sản Nga cũng đã đem tên của lãnh tụ khát máu Stalin đặt tên cho một thành phố lớn trên bờ sông Volga là Volgograd biến thành tên Stalingrad đến năm 196, sau cái chết của Stalin mới trở lại tên cũ là Volgograd

Nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng niềm mơ ước không bao giờ tàn theo năm tháng, nước Việt Nam sẽ có một ngày thành phố mang tên xác người sẽ được đổi lại tên thành phố Sài Gòn thân yêu, và là Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ sẽ được tung bay khắp ba miền đất nước!



Xin Ngồi Xuống Đây

Khuyển Danh

Ngồi Xuống Đây.
Hãy Ngồi Xuống Đây.
Xin Ngồi Xuống Đây.

*Ngồi xuống đây tao đứt mày lần cuối
Để mai này biết có gặp nữa hay không
Nợ trần gian nợ cơm áo chất chồng
Tao buong chải đời long đong vô định*

Ngồi xuống đây giữa tâm tình người lính
Đừng nghĩ gì những toan tính thế gian
Tao với mày từng vượt những gian nan
Đã sống chết, làm than, và tử nhục

*Ngồi xuống đây tao đứt mày chút cháo
Cũng như mày ngày xưa đứt cơm tao
Giữa Cổ Thành tiếng quân dậy lao xao
Tao gục xuống và mày lao ra cứu*

Tao biết lắm mày sống đời mãnh thú
Con hùm thiêng trong giây phút sa cơ
Thân phé nhân đành trôi nổi mịt mờ,

Muốn sống lại thuở viễn mơ rừng núi
Thôi mày ạ! Đời chúng mình gió bụi
Chết ngang tàng trong ngày tháng Tư đen
Tao với mày chinh chiến đã thành quen
Thì tử nhục cũng để rèn nhân cách
Vậy hãy sống ngẩng cao đầu trong sạch
Biết tử sinh thì nhận lấy cho hùng
Tao với mày có dòng máu chảy chung
Thà đổ xuống không bao giờ khuất phục



Cuộc chiến đã chấm dứt 50 năm, những người thương binh còn phải trải qua hoàn cảnh bất hạnh này còn lâu hơn thế nữa. Niềm tin để họ còn tồn tại đến hôm nay là niềm tự hào về những hành động quả cảm ngày hôm xưa và niềm tin vào đồng đội của họ không bao giờ quên họ.

Hãy nhớ đến họ và luôn nghĩ cách giúp đỡ họ, những chiến hữu của chúng ta!



KHÔNG BUÔNG SÚNG!

Võ Nhân K20.

Trước các buổi lễ mãn khóa của TVBQGVN, trong không khí trang nghiêm, huyền bí của lễ truy điệu, trước hồn thiêng sông núi và các đấng tiên liệt, các SVSQ tốt nghiệp đã long trọng khấn nguyện sẵn sàng chấp nhận mọi gian nguy cho tự do, hạnh phúc của đồng bào cùng sự sinh tồn của dân tộc trước họa xâm lăng của cộng sản.

Dù phải trải qua một thời gian chiến đấu đầy gian khổ, chiến thắng đã vượt khỏi tầm tay của họ. Cuối cùng họ đã sa cơ thất thế. khi Ngày 30/4/1975 đã đến. Được lệnh buông súng đầu hàng, họ đành chấp nhận làm kẻ thua cuộc, không còn cơ hội kháng cự. Dù vậy, một số vẫn tâm nguyện hiến thân với trách nhiệm của Người Trai Thời Chiến Trước Họa Xâm Lăng của cộng sản. Trải qua nhiều gian khổ và bất trắc cho tương lai, họ vẫn kiên cường đối diện với cộng quân tiếp tục chiến đấu chống kẻ thù của dân tộc. Một số thà chết chứ không chịu buông súng!

1. Trung Tá Võ Văn Đường Khóa 11 là Trưởng Ty Cảnh Sát, Tỉnh Chương Thiện. Theo kế hoạch, khi Sài Gòn thất thủ, chính phủ sẽ di tản về Quân Đoàn IV/ Quân Khu 4 để tiếp tục

chiến đấu. Kế hoạch bắt thành, Ông cùng Đại Tá Hồ Ngọc Cần, Tỉnh Trưởng, chỉ huy các đơn vị thuộc quyền tiếp tục chiến đấu. Khi hết đạn dược, Ông bị cộng quân bắt cùng 280 binh sĩ... Ngày 14 tháng 8 năm 1975, chúng đã giết Ông tại



**Thiếu Tá Huỳnh Tuyền Viên,
Khó 20**

sân vận động Cần Thơ. Không sòng lòng, ông nói:

- Tôi chiến đấu để bảo vệ đất nước, bảo vệ tự do của nhân dân Việt Nam.

2. Thiếu Tá Phan Ngọc Lương Khó 17 là vị Tiểu Đoàn Trưởng xuất sắc của Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 3 thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh ở vùng hỏa tuyến. Năm 1968, Ông là một trong ba quân nhân VNCH được Tổng Thống

Richard Nixon tưởng thưởng, gán huy chương US Army's Distinguished Service Cross của Hoa Kỳ tại Honolulu, khi đơn vị của Ông được tặng phái tham dự hành quân tại Quảng Nam. Ông đã bị trọng thương, để lại một chân trên chiến trường và được chuyển ra Hạm Đội 7 điều trị. Ông đã phải giải ngũ.

Sau Biến Cố 30/4/1975, giữ một lòng sắt son với các đơn vị của mình, Ông không chịu di tản, mà lại bí mật tổ chức lực lượng chính trị để chống lại bạo quyền cộng sản. Công việc bại lộ, Ông và các người cộng sự của Ông bị cộng sản bắt....

Ngày 9 tháng 9 năm 1979, cộng sản đã bắn giết Ông tại Chín Hầm, Huế.

3. Thiếu Tá Cao Ngọc Vân Khó 19: Ông là Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Hà Tiên. Khi có lệnh buông súng, Ông đã dẫn binh sĩ thuộc quyền vào rừng để tiếp tục chiến đấu. Nhờ được dân chúng đã tiếp tế lương thực nên Ông đã chiến đấu đến Tháng 5 năm 1976. Cuối cùng, Ông bị mất tích trong

lúc giao chiến với cộng quân.

4. Đại Úy Hoàng Trọng Khuê Khóa 21: Ông gia nhập lực lượng Phục Quốc, hoạt động tại Quảng Nam – Đà Nẵng, sau ngày 30/4/1975. Năm 1978, Ông bị cộng sản bắt. Ngày 14/6/1980, kẻ thù đã giết Ông tại Gò Cà, Quảng Nam.

5. Thiếu Úy Y Krum Nie' Khóa 29 mãn khóa ngày 21 tháng 4 năm 1975 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì có lệnh buông súng! Ra Trường sớm vì nhu cầu chiến trường! Tuy nhiên, những Thiếu Úy 9 Ngày này có những nét đặc biệt mà không khóa nào có! Lễ mãn khóa không có các lễ nghi truyền thống, không có quan khách. Các Tân Thiếu Úy tự gắn cấp bậc cho mình, không có một giờ phép để từ giã người yêu mà phải vội vàng lên xe của đơn vị ra thẳng chiến trường. Phóng viên phản chiến người Pháp là Jean Larte'guy đã viết:

- Tôi quay trở lại khách sạn Continental, Coutard đã cho tôi biết là đã quay được đoạn phim các Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt đang tiến ra tuyến đầu như là đơn vị trừ bị sau cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Coutard đã phỏng vấn họ với giọng thật phũ phàng và tàn nhẫn đầy quý mến:

- Các anh đang đi tìm cái chết?

- Đúng vậy! Một thiếu úy bình tĩnh đáp.

- Tại sao? Các anh mất hết rồi!

- Tôi biết nhưng chúng tôi không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản!

Thế là những chàng trai trẻ, dũng cảm của Quân Trường Võ Bị Đà Lạt, trong bộ quân phục tươm tất, thẳng nếp, giầy trận đánh xi bóng loáng, hiên ngang tiến lên tuyến đầu..." (Trích).

Những Thiếu Úy 9 Ngày đầy tự hào, không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản, hiên ngang xông pha vào lửa đạn ngăn chặn quân thù. Sau ngày 30/4/1975, trong lao tù, bầu nhiệt huyết vẫn sôi sục, Thiếu Úy Y Krum Nie' trở lại buông lẳng với sắc

tộc của mình, tuyển mộ, tổ chức lực lượng võ trang để đứng lên chống cộng sản.

Năm 1978, cộng quân đã tấn công vị trí đóng quân của Ông tại rừng Dlie Ya, cao nguyên Trung Phần. Ông đã bị mất tích, vừa được 26 tuổi.

6. Thiếu Tá Huỳnh Túy Viên K20 được bổ nhiệm làm Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Đầm Dơi, năm 1973. Khi có lệnh buông súng, Ông đã tập hợp hết quân nhân thuộc quyền, mở đường máu rời chi khu, rút quân về hướng Hòa Thành... Đơn vị của Ông đã chạm súng nhiều lần. Trong làm chạm súng cuối cùng, khi hết đạn, Thiếu Tá Viên đã bị bắt. Cộng quân đã đánh đập, hành hạ Ông thật dã man

Cuối tháng 5/1975, cộng sản mới giết Ông.

7. Thiếu Tá Nguyễn Văn Viên Khóa 6, tình nguyện phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù, đã nhảy xuống chiến trường Điện Biên Phủ. Lần thứ hai, Ông bị trọng thương, phải di tản khỏi chiến trường.

Tháng 3 năm 1955, Ông Xử Lý Thường Vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù về Sài Gòn dẹp loạn Bình Xuyên. Sau cuộc hành quân, Ông được vinh thăng đại úy.

Năm 1957, binh sĩ của đơn vị vi phạm kỷ luật, Ông nhận lãnh trách nhiệm của cấp chỉ huy. Bị giải ngũ, Ông đi dạy học để sinh sống.

Năm 1972, do nhu cầu sĩ quan cho chiến trường, Ông được gọi trở lại quân đội với cấp thiếu tá, giữ chức Đại Đội Trưởng Đại Đội Tổng Hành Dinh, Sư Đoàn 9 Bộ Binh – Quân Đoàn IV, dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng.

Ngay sau ngày 30/4/1975, trở về Sài Gòn, Ông đã thu lượm vũ khí, đạn dược, hợp tác với Linh Mục Nguyễn Văn Vàng bí mật tổ chức lực lượng võ trang ở vùng Sài Gòn – Gia Định, đứng lên chống cộng sản... Lực lượng đấu tranh đã tạo được tiếng vang ra đến hải ngoại.

Cuối năm 1976, Thiếu Tá Viên đã bị cộng sản bắt.

Nhằm khủng bố người dân, cộng sản đã cho dân chúng tham dự cuộc bắn giết Thiếu Tá Nguyễn Văn Viên ở Vườn Điều, Thủ Đức. Trước khi bị bắn, Thiếu Tá Viên bình tĩnh, đồng dặc nói:

- Không cần bịt mắt! Tôi sẵn sàng rồi! Bắn tôi đi!

Tiếng súng chát chúa nổ vang! Thân thể Thiếu Tá Nguyễn Văn Viên từ từ gục xuống!

Trong phong ba bão táp, vẫn còn rất nhiều chiến sĩ vô danh khác đã hy sinh thân xác của mình cho lý tưởng tự do, cho chính nghĩa quốc gia dân tộc. Hôm nay sau 50 năm, một lần nữa chúng ta lại nghiêng mình tưởng nhớ đến những gương anh hùng cao của các chiến sĩ vị quốc vong thân.

Muôn Đời Ghi Nhớ!